

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
VĂN PHÒNG HỌC VIỆN

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

Số đến: 66

Số ký hiệu văn bản: 607/BNN-KHCN

HS: 17

Ngày đến: 23/01/2017

Trích yếu: : Thông báo kế hoạch khoa học công nghệ năm 2017

Cơ quan ban hành: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Ý kiến của Văn phòng

Kính chuyển :

- GS Nguyễn Thị Lan (KHCN)
- PGS Phạm Văn Cường (Chức vụ)
- Ban KHCN (Chức vụ)



Ý kiến của Ban Giám đốc Học viện

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **607** /BNN-KHCN
V/v: Thông báo kế hoạch khoa học công nghệ năm 2017

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Hà Nội, ngày **18** tháng **01** năm 2017

CÔNG VĂN BÊN

Số: **66**

Ngày **23** tháng **1** năm 20**17**

Kính gửi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam ✓

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2309/QĐ-TTg ngày 29/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 2576/QĐ-BTC ngày 29/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017 (đợt 1);

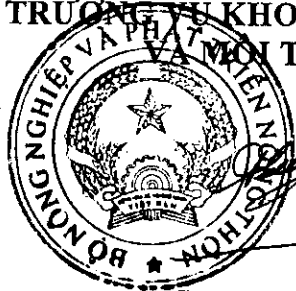
Căn cứ Quyết định số 5475/QĐ-BNN-TC ngày 29/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 (đợt 1);

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo nội dung, kinh phí khoa học công nghệ năm 2017 cho đơn vị (phụ lục kèm theo).

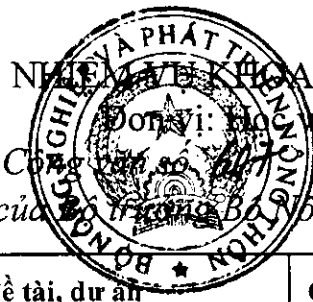
Trên cơ sở thông báo, Thủ trưởng đơn vị có nhiệm vụ triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao và báo cáo Bộ theo quy chế quản lý hiện hành./.

- Nơi nhận:**
- Như trên;
 - Vụ Tài chính;
 - Lưu VT, KHCN

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
VỤ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Thanh Thủy



Phụ lục:

NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2017

Đơn vị: Viện Nông nghiệp Việt Nam

Kèm theo Công văn số 177/BNN-KHCN ngày 18 tháng 01 năm 2017
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Số TT	Tên đề tài, dự án	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (Trđ)		Ghi chú
				Tổng	Năm 2017	
A	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp nhà nước					
I	Chương trình Công nghệ sinh học					
1.1	Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp					
					1,000	
1	Nghiên cứu sản xuất kháng thể đơn dòng đặc hiệu progesterone để chế tạo que thử nhanh (Quick Sticks) chẩn đoán thai sớm ở bò	TS. Phạm Kim Đăng	2017-2019	4,400	1,000	
B	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ					
I	Đề tài cấp Bộ					
					8,500	
1	Nghiên cứu tính kháng thuốc trừ sâu của rầy nâu, rầy lưng trắng và biện pháp quản lý ở Việt Nam	PGS.TS. Hồ Thị Thu Giang	2013-2017	4000	500	QĐ 2836
2	Nghiên cứu công nghệ sản xuất vòng tửm progesterone đặt âm đạo góp phần nâng cao khả năng sinh sản ở bò	TS. Sử Thanh Long	2015-2017	3500	800	QĐ 3385 ngày 31/7/2014
3	Nghiên cứu áp dụng công nghệ chọn lọc bằng chỉ thị phân tử nhằm nâng cao năng suất sinh sản của lợn nái Landrace và Yorkshire	PGS.TS. Vũ Đình Tôn	2015-2017	3700	1000	QĐ 3385 ngày 31/7/2014
4	Nghiên cứu bệnh suy giảm hô hấp (Ornithobacterium rhinotracheale-ORT) ở gà, xác định căn bệnh và xây dựng các biện pháp phòng chống	PGS.TS. Chu Đức Thắng	2015-2017	2250	600	QĐ 3385 ngày 31/7/2014
5	Nghiên cứu bệnh viêm gan ruột truyền nhiễm (Histomonosis) ở gà nuôi thả vườn tại một số tỉnh phía Bắc Việt Nam và giải pháp phòng chống.	PGS.TS. Nguyễn Văn Thọ	2015-2017	2100	600	QĐ 3385 ngày 31/7/2014
6	Nghiên cứu cải tiến các dòng bố mẹ để tạo giống lúa lai 2, 3 dòng có năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu rầy nâu, bạc lá.	ThS. Nguyễn Văn Mười	2015-2019	6000	1500	QĐ 3385 ngày 31/7/2014

Số TT	Tên đề tài, dự án	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (Trđ)		Ghi chú
				Tổng	Năm 2017	
7	Nghiên cứu chọn tạo giống ngô lai ngắn ngày, năng suất cao thích hợp cho cơ cấu vụ đông vùng đồng bằng sông Hồng.	PGS.TS. Vũ Văn Liết	2015-2019	5800	1300	QĐ 3385 ngày 31/7/2014
8	Nghiên cứu chế độ ăn đạt hiệu quả kinh tế và giảm ô nhiễm môi trường trong nuôi cá Tra thương phẩm	PGS. TS. Trần Thị Năng Thu	2016-2017	1600	1000	QĐ3046
9	Nghiên cứu đề xuất chính sách, giải pháp thúc đẩy phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất-tiêu thụ sản phẩm trong trồng trọt, lâm nghiệp và thủy sản	PGS.TS. Lê Hữu Ảnh	2016-2017	1600	600	QĐ3046
10	Nghiên cứu sử dụng đất hợp lý ứng phó với khô hạn vùng Duyên hải Nam trung bộ.	GS.TS. Nguyễn Hữu Thành	2017-2021	3950	600	QĐ3324
II	Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ				1,550	
1	Sản xuất thử giống lúa lai hai dòng HQ19 tại các tỉnh phía Bắc	TS. Trần Văn Quang	2016-2017	2,000	1,100	QĐ số 3046/QĐ-BNN-KHCN
2	Sản xuất thử giống ngô nếp lai HUA601 ở các tỉnh phía Bắc.	ThS. Phạm Quang Tuấn	2017-2018	1,000	450	
III	Nguồn gen				600	
1	Lưu giữ và bảo quản nguồn gen nông nghiệp nhập nội phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo và đa dạng sinh học		2016-2020	3,000	600	
IV	Tiêu chuẩn- Quy chuẩn				150	
4.1	Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia					
	<i>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia</i>					
1	Thức ăn hỗn hợp dùng trong nuôi thủy sản - Yêu cầu kỹ thuật đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	Xây dựng mới	2016-2018	400	150	
V	Tăng cường năng lực				1,500	
5.1	Tăng cường trang thiết bị					
	Tăng cường năng lực nghiên cứu cho phòng thí nghiệm chất lượng và an toàn thực phẩm			2014-2017	7,000	1500
	Tổng kinh phí				13,300	
	<i>Mười ba tỷ ba trăm triệu đồng</i>					

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **607** /BNN-KHCN

Hà Nội, ngày **18** tháng **01** năm **2017**

V/v: Thông báo kế hoạch khoa học công
nghệ năm 2017

Kính gửi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2309/QĐ-TTg ngày 29/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 2576/QĐ-BTC ngày 29/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 5475/QĐ-BNN-TC ngày 29/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 (đợt 1);

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo nội dung, kinh phí khoa học công nghệ năm 2017 cho đơn vị (phụ lục kèm theo).

Trên cơ sở thông báo, Thủ trưởng đơn vị có nhiệm vụ triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao và báo cáo Bộ theo quy chế quản lý hiện hành./.

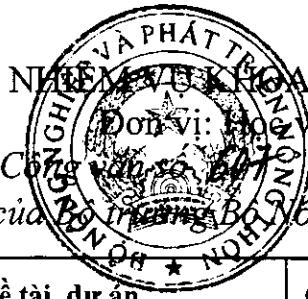
Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Tài chính;
- Lưu VT, KHCN

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG**



Nguyễn Thị Thanh Thủy



Phụ lục:

NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2017

Đơn vị: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Kèm theo Công văn số 247 /BNN-KHCN ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Số TT	Tên đề tài, dự án	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (Trở)		Ghi chú
				Tổng	Năm 2017	
A	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp nhà nước					
I	Chương trình Công nghệ sinh học					
1.1	Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp					
1	Nghiên cứu sản xuất kháng thể đơn dòng đặc hiệu progesterone để chế tạo que thử nhanh (Quick Sticks) chẩn đoán thai sớm ở bò	TS. Phạm Kim Đăng	2017-2019	4,400	1,000	
B	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ					
I	Đề tài cấp Bộ					
1	Nghiên cứu tính kháng thuốc trừ sâu của rầy nâu, rầy lưng trắng và biện pháp quản lý ở Việt Nam	PGS.TS. Hồ Thị Thu Giang	2013-2017	4000	500	QĐ 2836
2	Nghiên cứu công nghệ sản xuất vòng tâm progesterone đặt âm đạo góp phần nâng cao khả năng sinh sản ở bò	TS. Sử Thanh Long	2015-2017	3500	800	QĐ 3385 ngày 31/7/2014
3	Nghiên cứu áp dụng công nghệ chọn lọc bằng chỉ thị phân tử nhằm nâng cao năng suất sinh sản của lợn nái Landrace và Yorkshire	PGS.TS. Vũ Đình Tôn	2015-2017	3700	1000	QĐ 3385 ngày 31/7/2014
4	Nghiên cứu bệnh suy giảm hô hấp (Ornithobacterium rhinotracheale-ORT) ở gà, xác định căn bệnh và xây dựng các biện pháp phòng chống	PGS.TS. Chu Đức Thắng	2015-2017	2250	600	QĐ 3385 ngày 31/7/2014
5	Nghiên cứu bệnh viêm gan ruột truyền nhiễm (Histomonosis) ở gà nuôi thả vườn tại một số tỉnh phía Bắc Việt Nam và giải pháp phòng chống.	PGS.TS. Nguyễn Văn Thọ	2015-2017	2100	600	QĐ 3385 ngày 31/7/2014
6	Nghiên cứu cải tiến các dòng bố mẹ để tạo giống lúa lai 2, 3 dòng có năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu rầy nâu, bạc lá.	ThS. Nguyễn Văn Mười	2015-2019	6000	1500	QĐ 3385 ngày 31/7/2014

Số TT	Tên đề tài, dự án	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (Trđ)		Ghi chú
				Tổng	Năm 2017	
7	Nghiên cứu chọn tạo giống ngô lai ngắn ngày, năng suất cao thích hợp cho cơ cấu vụ đông vùng đồng bằng sông Hồng.	PGS.TS. Vũ Văn Liết	2015-2019	5800	1300	QĐ 3385 ngày 31/7/2014
8	Nghiên cứu chế độ ăn đạt hiệu quả kinh tế và giảm ô nhiễm môi trường trong nuôi cá Tra thương phẩm	PGS. TS. Trần Thị Năng Thu	2016-2017	1600	1000	QĐ3046
9	Nghiên cứu đề xuất chính sách, giải pháp thúc đẩy phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất-tiêu thụ sản phẩm trong trồng trọt, lâm nghiệp và thủy sản	PGS.TS. Lê Hữu Ảnh	2016-2017	1600	600	QĐ3046
10	Nghiên cứu sử dụng đất hợp lý ứng phó với khô hạn vùng Duyên hải Nam trung bộ.	GS.TS. Nguyễn Hữu Thành	2017-2021	3950	600	QĐ3324
II	Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ				1,550	
1	Sản xuất thử giống lúa lai hai dòng HQ19 tại các tỉnh phía Bắc	TS. Trần Văn Quang	2016-2017	2,000	1,100	QĐ số 3046/QĐ-BNN-KHCN
2	Sản xuất thử giống ngô nếp lai HUA601 ở các tỉnh phía Bắc.	ThS. Phạm Quang Tuấn	2017-2018	1,000	450	
III	Nguồn gen				600	
1	Lưu giữ và bảo quản nguồn gen nông nghiệp nhập nội phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo và đa dạng sinh học		2016-2020	3,000	600	
IV	Tiêu chuẩn- Quy chuẩn				150	
4.1	Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia					
	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia					
1	Thức ăn hỗn hợp dùng trong nuôi thủy sản - Yêu cầu kỹ thuật đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	Xây dựng mới	2016-2018	400	150	
V	Tăng cường năng lực				1,500	
5.1	Tăng cường trang thiết bị					
	Tăng cường năng lực nghiên cứu cho phòng thí nghiệm chất lượng và an toàn thực phẩm		2014-2017	7,000	1500	
	Tổng kinh phí				13,300	
						Mười ba tỷ ba trăm triệu đồng

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **607** /BNN-KHCN
V/v: Thông báo kế hoạch khoa học công
nghệ năm 2017

Hà Nội, ngày **18** tháng 01 năm 2017

Kính gửi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2309/QĐ-TTg ngày 29/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 2576/QĐ-BTC ngày 29/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 5475/QĐ-BNN-TC ngày 29/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 (đợt 1);

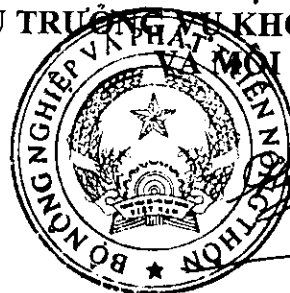
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo nội dung, kinh phí khoa học công nghệ năm 2017 cho đơn vị (phụ lục kèm theo).

Trên cơ sở thông báo, Thủ trưởng đơn vị có nhiệm vụ triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao và báo cáo Bộ theo quy chế quản lý hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Tài chính;
- Lưu VT, KHCN

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG**



Nguyễn Thị Thanh Thủy



Phụ lục:

NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2017

Đơn vị: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Kèm theo Công văn /BNN-KHCN ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Số TT	Tên đề tài, dự án	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (Trđ)		Ghi chú
				Tổng	Năm 2017	
A	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp nhà nước					
I	Chương trình Công nghệ sinh học					
1.1	Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp					
1	Nghiên cứu sản xuất kháng thể đơn dòng đặc hiệu progesterone để chế tạo que thử nhanh (Quick Sticks) chẩn đoán thai sớm ở bò	TS. Phạm Kim Đăng	2017-2019	4,400	1,000	
B	Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ					
I	Đề tài cấp Bộ					
1	Nghiên cứu tính kháng thuốc trừ sâu của rầy nâu, rầy lưng trắng và biện pháp quản lý ở Việt Nam	PGS.TS. Hồ Thị Thu Giang	2013-2017	4000	500	QĐ 2836
2	Nghiên cứu công nghệ sản xuất vòng tâm progesterone đặt âm đạo góp phần nâng cao khả năng sinh sản ở bò	TS. Sử Thanh Long	2015-2017	3500	800	QĐ 3385 ngày 31/7/2014
3	Nghiên cứu áp dụng công nghệ chọn lọc bằng chỉ thị phân tử nhằm nâng cao năng suất sinh sản của lợn nái Landrace và Yorkshire	PGS.TS. Vũ Đình Tôn	2015-2017	3700	1000	QĐ 3385 ngày 31/7/2014
4	Nghiên cứu bệnh suy giảm hô hấp (Ornithobacterium rhinotracheale-ORT) ở gà, xác định căn bệnh và xây dựng các biện pháp phòng chống	PGS.TS. Chu Đức Thắng	2015-2017	2250	600	QĐ 3385 ngày 31/7/2014
5	Nghiên cứu bệnh viêm gan ruột truyền nhiễm (Histomonosis) ở gà nuôi thả vườn tại một số tỉnh phía Bắc Việt Nam và giải pháp phòng chống.	PGS.TS. Nguyễn Văn Thọ	2015-2017	2100	600	QĐ 3385 ngày 31/7/2014
6	Nghiên cứu cải tiến các dòng bố mẹ để tạo giống lúa lai 2, 3 dòng có năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu rầy nâu, bạc lá.	ThS. Nguyễn Văn Mười	2015-2019	6000	1500	QĐ 3385 ngày 31/7/2014

Số TT	Tên đề tài, dự án	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (Trđ)		Ghi chú
				Tổng	Năm 2017	
7	Nghiên cứu chọn tạo giống ngô lai ngắn ngày, năng suất cao thích hợp cho cơ cấu vụ đông vùng đồng bằng sông Hồng.	PGS.TS. Vũ Văn Liết	2015-2019	5800	1300	QĐ 3385 ngày 31/7/2014
8	Nghiên cứu chế độ ăn đạt hiệu quả kinh tế và giảm ô nhiễm môi trường trong nuôi cá Tra thương phẩm	PGS. TS. Trần Thị Năng Thu	2016-2017	1600	1000	QĐ3046
9	Nghiên cứu đề xuất chính sách, giải pháp thúc đẩy phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất-tiêu thụ sản phẩm trong trồng trọt, lâm nghiệp và thủy sản	PGS.TS. Lê Hữu Ảnh	2016-2017	1600	600	QĐ3046
10	Nghiên cứu sử dụng đất hợp lý ứng phó với khô hạn vùng Duyên hải Nam trung bộ.	GS.TS. Nguyễn Hữu Thành	2017-2021	3950	600	QĐ3324
II	Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ				1,550	
1	Sản xuất thử giống lúa lai hai dòng HQ19 tại các tỉnh phía Bắc	TS. Trần Văn Quang	2016-2017	2,000	1,100	QĐ số 3046/QĐ-BNN-KHCN
2	Sản xuất thử giống ngô nếp lai HUA601 ở các tỉnh phía Bắc.	ThS. Phạm Quang Tuấn	2017-2018	1,000	450	
III	Nguồn gen				600	
1	Lưu giữ và bảo quản nguồn gen nông nghiệp nhập nội phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo và đa dạng sinh học		2016-2020	3,000	600	
IV	Tiêu chuẩn- Quy chuẩn				150	
4.1	Xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia					
	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia					
1	Thức ăn hỗn hợp dùng trong nuôi thủy sản - Yêu cầu kỹ thuật đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	Xây dựng mới	2016-2018	400	150	
V	Tăng cường năng lực				1,500	
5.1	Tăng cường trang thiết bị					
	Tăng cường năng lực nghiên cứu cho phòng thí nghiệm chất lượng và an toàn thực phẩm		2014-2017	7,000	1500	
	Tổng kinh phí				13,300	
				<i>Mười ba tỷ ba trăm triệu đồng</i>		